TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU
T PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **13** /2024/HS-ST
Ngày 25/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, T PHỐ ĐÀ NẴNG

Với T phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Ngọc Kinh Luân**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Xanh.**
2. Ông **Phạm Công Lương**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Trần Minh Tâm** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Tường Vy** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Võ Đình N - Sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995, tại tỉnh Q.N; Nơi ĐKHKTT : Thôn B, xã H, huyện N. H, tỉnh Q. N; chỗ ở: không có chổ ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Võ Đình N và bà Đào Thị Mỹ T. Gia đình có 03 chị, em. Bị can là con thứ 03; vợ là Hồ Nguyên Băng K *(sinh năm: 1995, chưa đăng ký kết hôn)* và có 02 người con *(con lớn sinh năm: 2021; con nhỏ sinh năm: 2023)*; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2023, *có mặt tại phiên tòa*.

2. Huỳnh Đức T - Sinh ngày 09 tháng 9 năm 2002, tại tỉnh Q.N; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã H, huyện N. H, tỉnh Q. N; chỗ ở: không có chổ ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ

văn hóa: 12/12; con ông Huỳnh Ơ và bà Bùi Thị Lệ H. Gia đình có 02 anh em. Bị can là con thứ 02

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2023, *có mặt tại phiên tòa*

2. Những người tham gia tố tụng:

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1998. Địa chỉ: K338/H29/23 H.D, phường B, quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng, *vắng mặt.*

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1997. Nơi đăng ký HKTT: K113/21 Nguyễn C. Th, phường H, quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: 25 Đỗ Xuân C, phường T, quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng, *vắng mặt*

+ Ông Trần Viết H, sinh năm 1995. Địa chỉ: K448/H85/18A T.N.V, quận Hải Châu, T phố Đà Nẵng, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ và tiêu xài nên Võ Đình N nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của người giao hàng bằng cách giả vờ đặt giao hàng, tìm một nhà đang cho thuê để tạo địa chỉ giả cho người giao hàng đến lấy hàng và tin tưởng ứng trước tiền hàng. Sáng ngày 15/9/2023, N rủ T cùng thực hiện hành vi lừa đảo như trên, T đồng ý. N phân công T giả vờ vào xem nhà cho thuê, còn N chuẩn bị gói hàng giả camera và giao cho người giao hàng, khi người giao hàng điện thoại xác nhận người nhận thì T trả lời.

Khoảng 18 giờ ngày 15/9/2023, N điều khiển xe môtô biển số: 76HM-7697 chở T đi tìm kiếm nhà cho thuê. Sau đó, N và T sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản Facebook tên "Huỳnh Đức T" của T để đăng thông tin tìm kiếm nhà cho thuê trên trang "Hội thuê nhà Đà Nẵng". Anh Nguyễn Thanh Q *(môi giới nhà cho thuê, sinh năm: 1997, HKTT: K113/21 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng)* thấy nội dung trên nên liên lạc để dẫn T, N đến xem nhà tại địa chỉ K113/15 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và rủ anh Trần Viết

H *(sinh năm: 1995; HKTT: K448/H85/18A Trưng Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng)* đi cùng.

Đến 20 giờ 15 phút, N và T đến nhà số K113/15 Nguyễn Chí T, thành phố Đà Nẵng, T giả vờ đi cùng anh Q lên tầng hai của ngôi nhà để xem còn N đứng trước cổng sử dụng tài khoản Facebook tên "Huỳnh Đức T" đăng lên nhóm "Shipper Đà Nẵng" với nội dung: *"Nhận K115/13 Nguyễn Chí Thanh, giao 236 Nguyễn Phước Lan, hàng camera, ứng: 4.150.000 đồng, phí: 50.000 đồng, đi liền ạ" (N khai do vội nên đăng nhầm K113/15 T K115/13).* Sau đó, anh Nguyễn Văn T *(người giao hàng, sinh năm: 1998; HKTT: K338/H29/23 Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng)* đã đăng ký nhận đơn. Anh Tú đến trước nhà số K113/15 Nguyễn Chí T, thành phố Đà Nẵng thì gặp N đang đứng trước cổng, N đưa cho anh T 01 bao nilông bên trong có 04 hộp giấy in hình ảnh camera và số điện thoại của người nhận hàng 0389.876.567 *(là số của T)*, N yêu cầu anh Tú phải ứng trước số tiền 4.100.000 đồng, anh Tú gọi vào số điện thoại này thì T nghe máy và nói *"anh giao hàng Nnh, đến gấp đi"* nên anh T tưởng thật nên đưa cho N 4.100.000 đồng rồi điều khiển xe đi. T và N nhanh chóng đi về, N chia cho T số tiền 800.000 đồng còn N lấy 3.300.000 đồng. N nói T khoá tài khoản Facebook "Huỳnh Đức T" và khoá sim điện thoại 0389.876.567 để tránh sự phát hiện của anh T và Cơ quan Công an.

Anh T đến nhà số 236 Nguyễn Phước L, phường Hoà Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và gọi vào số 0389.876.567 nhưng không liên lạc được, nghi ngờ bị lừa nên anh Tú mở gói hàng kiểm tra thì phát hiện bên trong là mì ăn liền và muối nên đã đến Công an phường Hải Châu 1 trình báo.

Đến ngày 17/9/2023 Công an phường Hải Châu 1 đã mời Võ Đình N và Huỳnh Đức T về trụ sở để làm việc, cả hai khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Anh Nguyễn Văn T giao nộp: 01 bao nilông màu sọc đỏ-trắng, kích thước khoảng (20x30) cm bên trong có:

+ 04 hộp giấy màu trắng-cam kích thước khoảng (9,5x8,5x18)cm, bên ngoài có in dòng chữ RANGER 2 và in hình camera;

+ 01 hộp giấy màu xanh lá cây, kích thước khoảng (9,5x9,5x18)cm bên ngoài có in dòng chữ TRUE WIRELESS SPEAKER và có in hình cái loa.

+ 01 hộp giấy chất liệu cacton kích thước khoảng (12x18x18) cm bên ngoài có in dòng chữ MOUNTEAINHKER.

+ 10 gói mì ăn liền nhãn hiệu MILIKET.

+ 01 gói nilông bên trong có chứa muối hạt, bên ngoài có in dòng chữ muối hạt sạch.

+ 01 hình ảnh đăng tin tìm người giao hàng của N và hình ảnh cuộc gọi đi, đến qua ứng dụng Messenger giữa anh T và N.

- Anh Nguyễn Thanh Q giao nộp: 06 hình ảnh tin nhắn qua ứng dụng Messenger giữa anh Quang và N trao đổi về việc thuê nhà K113/15 Nguyễn Chí Thanh.

- Võ Đình N giao nộp:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, số imei: 35584208568047, gắn sim 0585.361.378

+ 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, biển số: 76HM-7697, số khung: C509733769, số máy: C50E9733784.

- Huỳnh Đức T giao nộp:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Realme 2 pro, số imei 1: 868242041015453, số imei 2: 868242041015446, gắn sim 0389.876.567;

+ 15 hình ảnh tin nhắn qua mạng xã hội Zalo giữa T và N về việc bàn bạc, phân công thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Võ Đình N, Huỳnh Đức T về tội " *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Đình N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù .

++ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Đức T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 15/9/2023, Võ Đình N và Huỳnh Đức T đã bàn bạc và thống nhất dùng thủ đoạn: giả vờ đi tìm nhà cho thuê, anh Nguyễn Thanh Q tưởng thật nên dẫn T và N đến nhà số K113/15, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để xem. T giả vờ vào xem nhà còn N đứng bên ngoài đăng tin và gặp người giao hàng là anh Nguyễn Văn Tú. N đưa cho T một gói hàng giả, số điện thoại của T *(nói là của người nhận hàng)*, anh T tưởng thật nên đã ứng trước tiền hàng cho N. Số tiền chiếm đoạt là 4.100.000 đồng. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của Võ Đình N, Huỳnh Đức T đã phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 03/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Do không có nghề nghiệp và chổ ở ổn định nhưng muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng cách dùng thủ đoạn gian dối, hứa hẹn và đưa ra những thông tin không có thật nhằm mục đích để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử phạt một mức án nghiêm. Trong vụ án này, Võ Đình N là người lôi kéo, rủ rê, phân công vai trò trước khi thực hiện hành vi phạm tội nên đối với bị cáo

phải chịu mức án cao hơn so với đồng phạm là thỏa đáng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trong quá trình giải quyết vụ án Võ Đình N và Huỳnh Đức T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T 5.000.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Mặt khác, gia đình Võ Đình N có công với Cách mạng. Do vậy, HĐXX xem xét áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận bồi thường số tiền là 5.000.000 và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý tang vật :

+ Đối với xe môtô biển số 76HM-7697: Thuộc sở hữu của ông Võ Đình Nh cho N mượn sử dụng và không biết N đi thực hiện tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q. Hải Châu đã trả cho ông Nh. Hội đồng xét xử xét thấy là thỏa đáng

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, số imei: 35584208568047, gắn sim 0585.361.378 của Võ Đình N và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Realme 2 pro, số imei 1: 868242041015453, số imei 2: 868242041015446, gắn sim 0389.876.567 của Huỳnh Đức T sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước là thỏa đáng.

+ Đối với : 01 bao nilông màu sọc đỏ-trắng, kích thước khoảng (20x30) cm bên trong có; 04 hộp giấy màu trắng-cam kích thước khoảng (9,5x8,5x18)cm, bên ngoài có in dòng chữ RANGER 2 và in hình camera; 01 hộp giấy màu xanh lá cây, kích thước khoảng (9,5x9,5x18)cm bên ngoài có in dòng chữ TRUE WIRELESS SPEAKER và có in hình cái loa; 01 hộp giấy chất liệu cacton kích thước khoảng (12x18x18) cm bên ngoài có in dòng chữ MOUNTEAINHKER; 10 gói mì ăn liền nhãn hiệu MILIKET; 01 gói nilông bên trong có chứa muối hạt, bên ngoài có in dòng chữ muối hạt sạch. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 06 hình ảnh tin nhắn qua ứng dụng Messenger giữa anh Quang và N trao đổi về việc thuê nhà K113/15 Nguyễn Chí Thanh; 15 hình ảnh tin nhắn qua mạng xã hội Zalo giữa T và N về việc bàn bạc, phân công thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Võ Đình N, Huỳnh Đức T** phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 174; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

+ Xử phạt: **Võ Đình N 01** *(một)* năm **06** *(sáu)* tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2023 .

+ Xử phạt: **Huỳnh Đức T 01** (*một)* năm **03** *(ba)* tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2023 .

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone màu trắng hồng, số imei: 35584208568047, gắn sim 0585.361.378 của Võ Đình N và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu: Realme 2 pro, số imei 1: 868242041015453, số imei 2: 868242041015446, gắn sim 0389.876.567 của Huỳnh Đức T

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bao nilông màu sọc đỏ-trắng, kích thước khoảng (20x30) cm bên trong có; 04 hộp giấy màu trắng-cam kích thước khoảng (9,5x8,5x18)cm, bên ngoài có in dòng chữ RANGER 2 và in hình camera; 01 hộp giấy màu xanh lá cây, kích thước khoảng (9,5x9,5x18)cm bên ngoài có in dòng chữ TRUE WIRELESS SPEAKER và có in hình cái loa; 01 hộp giấy chất liệu cacton kích thước khoảng (12x18x18) cm bên ngoài có in dòng chữ MOUNTEAINHKER; 10 gói mì ăn

liền nhãn hiệu MILIKET; 01 gói nilông bên trong có chứa muối hạt, bên ngoài có in dòng chữ muối hạt sạch.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục THA dân sự quận Hải Châu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/1/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu).

3. Án phí HSST mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/01/2024. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *VKSND TP.Đà Nẵng;*
- *VKSND Q.Hải Châu;*
- *Công an Q.Hải Châu;*
- *CC THADS Q.Hải Châu;*
- *Bị cáo;*
- *Những người TGTT;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN